

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàng - Nguyên Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính tổng hợp Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Trần Quốc Đoạt - Chánh văn phòng tỉnh Đoàn tỉnh Đồng Tháp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hồng Việt - Kiểm sát viên.

Ông Lê Minh Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Tô Hoàng T (TM), sinh năm: 19XX; HKTT: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: XX/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Tô Hoàng M (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 19XX; Vợ, con: Không; Anh, chị, em ruột: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 12/10/2018 (đầu thú); Tạm giam ngày 18/10/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Tô Hoàng T theo luật định: Luật sư Lê Hữu Phước - Văn phòng luật sư Lê Phước thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Trương Minh N(NN), sinh năm 19XX; HKTT: Ấp A, xã An B, thị xã H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: XX/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn L, sinh năm 19XX và bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 19XX; Vợ, con: Không; Anh, chị, em ruột: 01 người em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/01/2018, bị Toà án nhân dân thị xã H áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 07/10/2018 (được giảm 02 tháng); Tạm giữ ngày 19/12/2018 (Bị bắt theo lệnh truy nã); Tạm giam ngày 22/12/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh N theo luật định: Luật sư Phan Văn Bé - Văn phòng luật sư Đặng Hồng Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Hồ Minh H1, sinh ngày XX/XX/2XXX; KHTT: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: XX/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Thanh P, sinh năm 19XX và bà Trần Thu Đ, sinh năm 19XX; Vợ, con: Không; Anh, chị, em ruột: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 23/10/2018 (bắt người trong trường hợp khẩn cấp); Tạm giam ngày 01/11/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh H1 theo luật định: Bà Lê Hồng Diễm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. Nguyễn Minh G (G), sinh năm 19XX; HKTT: Khóm S, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: XX/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 19XX và bà Lê Thị B1, sinh năm 19XX; Vợ, con: Không; Anh, chị, em ruột: Có 02 người anh, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 28/5/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh G theo luật định: Luật sư Hứa Văn Đức - Văn phòng luật sư Chí Công thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bị hại: Lê Duy T1, sinh năm 19XX (chết);
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:
 1. Lê Văn H2, sinh năm 19XX (Cha bị hại);
 2. Trần Thị C, sinh năm 19XX (Mẹ bị hại);
 3. Trần Thị Thanh T3, sinh năm 19XX (Vợ bị hại, có mặt);

Cùng cư trú tại: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Văn H2 và Trần Thị C là:

1. Lê Hoàng P1, sinh năm 19XX (có mặt);
2. Lê Thị Ngọc D, sinh năm 19XX (có mặt);

Cùng cư trú tại: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại theo yêu cầu: Luật sư Thái Quang Trí - Văn phòng luật sư Chính Nghĩa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Hồ Thanh P, sinh năm 19XX (có mặt);

2. Trần Thu Đ, sinh năm 19XX (có mặt);

Cùng cư trú tại: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

Người làm chứng:

1. Bùi Sơn L1, sinh năm 19XX (vắng mặt);

2. Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 19XX (vắng mặt);

3. Lê Thanh H3, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Cùng cư trú: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đ.

5. Lê Thị Hoài P2, sinh năm 19XX (vắng mặt);

6. Hồ Bảo N, sinh năm 19XX (vắng mặt);

7. Nguyễn Hoàng H4, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Cùng cư trú: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

8. Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

9. Trần Ngô Anh T2, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh H.

10. Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

11. Nguyễn Thị Huỳnh N2, sinh năm 19XX (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

12. Đào Văn L3, sinh năm 19XX (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/10/2018, Hồ Minh H1 cùng với Tô Hoàng T, Trương Minh N, Nguyễn Văn Đ1, cùng với nhóm bạn của H1 (tất cả khoảng 12 - 13 người) đến quán H bia Garden để dự sinh nhật của H1. Khi đến đây, tất cả kêu thức ăn và uống bia. Một lúc sau, H1 điện thoại kêu anh Bùi Sơn L1 là chủ quán karaoke B (cạnh quán H bia Garden) đi qua quán H bia Garden dự sinh nhật của H1 nên anh L1 đi bộ qua ngòi xuống uống bia cùng với H1 và nhóm bạn của H1, anh L1 ngồi uống được khoảng 02 chai bia thì nghỉ. Trước khi đi anh L1 nói “Hôm nay sinh nhật của em (H1) anh mời tất cả anh em dự sinh nhật tại đây, sau khi ăn uống xong thì qua quán karaoke B uống bia, hát karaoke tiếp tục”. Sau đó anh L1 đi về quán, còn nhóm của H1 tiếp tục ăn và uống bia đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ.

Sau khi nghỉ nhậu tại quán H bia Garden, H1 điện thoại cho anh L1 hỏi “Có phòng trống chưa anh”, L1 trả lời “có phòng VIP 6”. Sau đó H1 cùng với T, N, Đ1 và nhóm bạn đi qua quán karaoke B vào phòng VIP 6 kêu trái cây, bia để ăn uống và hát karaoke. Lúc vào phòng VIP 6 thì có Nguyễn Thị Yến L2, sinh

năm 19XX (bạn gái Tô Hoàng T) là tiếp viên quán karaoke B vào phục vụ, một lúc sau thì giữa T và L2 xảy ra cự cãi nhau nên L2 đi ra ngoài.

Khoảng 21 giờ ngày 11/10/2018, sau khi đã có uống bia Lê Duy T1, Lê Văn Đ2, Lê Thanh H3 và Đào Văn L3 đi đến quán karaoke B vào phòng VIP 4 uống bia và hát karaoke, Nguyễn Thị Thúy Q là tiếp viên của quán vào ngồi uống bia và hát chung. Đến khoảng 23 giờ 20 phút, T1, L3, Lê Văn Đ2, H3 và Q nghỉ nên T1 kêu Q ra quầy của quán tính tiền. Cùng lúc này, do đã uống nhiều bia, H1 đi ra khỏi phòng VIP 6 đứng ở sân dal (nơi để xe khách, nằm trong khuôn viên quán karaoke B) thì gặp Q từ phòng VIP 4 đi ra nên H1 đi vào phòng VIP 4. T cũng đi theo sau H1 vào phòng VIP 4 thì gặp T1. Tại đây, T và T1 ngهنh mặt với nhau được một lúc thì T bỏ đi ra khỏi phòng VIP 4. Sẵn có ly bia đang để trên bàn nên H1 cầm lên mời T1, T1 không uống mà nói với H1 “Mày đi qua đây đăm tao hả gì”, H1 trả lời “Chú T1 là cha chú, chú đánh con vài tay con không nói gì”. Lúc này thấy Q đã tính tiền xong nên T1 cùng với L3, Lê Văn Đ2 và H3 đi ra khỏi phòng VIP 4.

Khi T1 đi ra đến sân dal gần quầy tính tiền thì gặp T nên T1 và T tiếp tục ngهنh mặt với nhau, T1 nói với T “Ý mày sao”, T nói lại “Ý mày sao”. Theo T khai: Lúc này T1 cầm vật gì đó (T không biết là vật gì) đánh trúng vào vùng mặt của T 02 cái gây rách da chảy máu. T chạy ra nhà bếp của quán karaoke Bp lấy con dao bằng kim loại màu đen dài 39cm chạy ra định chém T1 thì anh Bùi Sơn L1 (chủ quán) nhìn thấy nên giật lấy con dao trên tay T rồi ném đi nơi khác. T tiếp tục chạy ra nhà bếp của quán karaoke B lấy cây kéo bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán kéo được bọc nhựa bên ngoài màu đen (loại kéo dùng để cắt thức ăn cho khách) chạy ra, anh L1 tiếp tục can ngăn và giật lấy cây kéo nhưng không giật được. T cầm kéo chạy ra sân dal đứng đối diện với T1, T1 dùng tay phải đánh T, T khom người xuống tránh được và dùng cây kéo đang cầm trên tay phải đâm sộc từ dưới lên trúng vào người của T1.

Trước đó, khoảng 23 giờ ngày 11/10/2018, Nguyễn Minh G đang ở nhà thì Dương Thị Kim K (cô bà con của H1) điện thoại kêu đến quán karaoke B uống bia và hát karaoke với K. G mượn chiếc xe mô tô loại Wave biển số 66H1-XXXXX của người bạn tên Nguyễn Bá T4 chạy đến quán thì chị K cũng vừa đến nên cả hai vào Phòng VIP 2 uống bia và hát karaoke. Khoảng 15 phút sau thì N và Nguyễn Văn Đ1 đi qua phòng VIP 2 ngồi uống bia với K và G thì nghe bên ngoài có tiếng người la nên N quay qua thì không nhìn thấy Đ1 ở đâu (lúc này Đ đã đi vào phòng VIP 4), N nói với K để N đi về phòng VIP 6. Khi đi ra đến cửa phòng VIP 2 thì N nhìn thấy H1 và T1 cầm vỏ chai bia đập vỡ ném qua lại với nhau trước sân nên N vào can ngăn thì bị T1 cầm vỏ chai bia (không biết nhãn hiệu gì) ném trúng vào vùng đầu của N. N đi ra phía trước cổng quán karaoke B, lấy con dao xếp (cán dao bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng) từ trong túi quần bên phải ra, bật lưỡi dao, cầm dao trên tay phải rồi quay lại vào chỗ H1 và T1 đang đánh nhau. Lúc này H1 dùng 02 tay nắm đầu, nắm áo T1 kéo ra phía trước cổng quán karaoke B và đè đầu T1 xuống, N thấy vậy nên sử dụng dao đâm trúng nhiều cái vào người T1, T tiếp tục cầm kéo đâm trúng

nhiều cái vào người T1 làm T1 té ngã xuống nền đất. H1 tiếp tục lao đến dùng 02 tay nắm đầu của T1 kéo lên rồi dùng chân đá vào người T1, còn N thì tiếp tục sử dụng dao đâm trúng vào người T1 nhiều cái, T thì tiếp tục sử dụng kéo đâm trúng nhiều cái vào người T1.

Lúc này, Nguyễn Minh G chạy từ trong quán ra và dùng tay đánh trúng T1 nhiều cái. Q chạy ra can ngăn nên T1 vùng vẫy chạy vào bên trong quán và té ngã ở chân cầu thang của quán thì được Q chạy theo ôm vào người. T tiếp tục cầm kéo trên tay phải chạy đến đâm từ trên xuống trúng nhiều cái vào phía trước người T1 cho đến lúc T1 nằm im. Sau đó, mọi người chạy đến giật lấy cây kéo trên tay phải T ném đi nơi khác. T được G nắm áo kéo đi ra khỏi cổng quán karaoke B. Sau đó, G đi vào bên trong quán lấy xe mô tô nhãn hiệu EXITER biển số 66H1 - XXXXX màu trắng đỏ của H1 chạy về thì nhìn thấy T đang đi bộ (hướng về nhà của T) trên mặt thì bị chảy máu nên G dừng xe lại kêu T lên xe rồi chở T đến Trạm y tế phường A. Do nơi đây đóng cửa nên G tiếp tục chở T đến Trạm y tế xã T, thị xã H để may vết thương. Sau khi may vết thương xong T kêu G chở T đến nhà Nguyễn Hoàng H4, sinh năm 19XX (bạn T) thuộc khóm X, phường A, thị xã H. T đi vào trong nhà H4 thì G cũng dẫn xe của H1 vào nhà H4 để đỗ; xong G đi bộ về nhà của mình, còn T vào tắm rửa, H4 lấy bộ quần áo thun ngắn tay (loại đồ thun thể thao) cho T thay xong H4 cũng đi ngủ.

Trong lúc T1 bị nhóm của H1 vây đánh thì Lê Văn Đ2, Lê Thanh H3 bỏ chạy ra khỏi quán và đi về nhà. Riêng Đào Văn L3 bị người trong nhóm của H1 vây đánh và đâm trúng vào vùng bụng nên L3 bỏ chạy vào phòng tiếp T1 trốn. Sau khi nhóm của T rời khỏi hiện trường thì T1 và L3 được nhân viên trong quán đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu, trên đường đi thì T1 tử vong, còn L3 thì được chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp để cấp cứu và điều trị đến khi xuất viện.

Đến sáng ngày 12/10/2018, T biết T1 tử vong nên T điện thoại cho anh Lê Văn Bé T4, sinh năm 19XX, kêu T4 đến nhà của H4 chở T về nhà thăm mẹ T xong rồi chở T đến Công an thị xã H đầu thú.

Đối với Hồ Minh H1, sau khi gây án, H1 bị thương tích ở mu bàn tay trái và đùi phải được gia đình nhờ chị Bùi Thị Kim L4 là nữ hộ sinh Trạm y tế phường A đến nhà may vết thương, sau đó đưa đến Bệnh viện nhân dân 115 - TP. Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 15/10/2018 thì xuất viện.

Riêng Trương Minh N, sau khi sử dụng dao đâm anh T1 thì N đi vào bên trong quán karaoke B lấy xe chạy rời khỏi hiện trường. Khi chạy đến khu vực Lò Heo thuộc khóm 1, phường A, thị xã H thì N dừng xe lại, N lấy con dao gây án từ trong túi quần ra rồi ném xuống sông (N không nhớ đoạn nào), sau đó N chạy xe về ngủ. Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm, nhưng không tìm được. Đến sáng ngày 12/10/2018, N bỏ trốn khỏi địa phương, lên thành phố Hồ Chí Minh lần trốn đến ngày 14/10/2018 thì quay về thị xã H nghe tin H1 bị bắt nên N tiếp tiếp trốn khỏi địa phương đến ở nhờ nhà anh Phạm Hồng T5 là anh em chú bác ruột với N, tại khóm X, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ. Đến ngày 19/12/2018 thì N bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Hoàng T và Trương Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với Hồ Minh H1 khai nhận do uống nhiều bia nên không nhớ, H1 cũng không thừa nhận việc H1 đã dùng tay nắm tóc, nắm áo đè đầu T1 xuống tạo điều kiện thuận lợi cho T dùng kéo, N dùng dao đâm T1 tử vong. Nguyễn Minh G không thừa nhận việc G dùng tay đánh T1, G chỉ thừa nhận tham gia can ngăn nhóm H1, T đánh nhau với T1.

Hiện trường vụ án là khoảng sân trước cửa quán karaoke B thuộc khóm X, phường A, thị xã H. Hướng Đông của quán tiếp giáp với quán H Beer Gardent; hướng Tây giáp hàng rào vật liệu xây dựng Lộc Vùng; hướng Nam là đường Lê Hồng Phong; hướng Bắc là khu nhà bếp tiếp giáp khu vực đất trống.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án tại quán karaoke B, phát hiện và thu giữ các vật, dấu vết như sau:

- Một mảnh vỡ thủy tinh màu trắng; Một vỏ chai bia hiệu Sài Gòn; Một vỏ chai bia hiệu Sài Gòn Special; Một vỏ chai bia hiệu Tiger nâu và nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia hiệu Sài Gòn đỏ (màu nâu), của vỏ chai bia hiệu Sài Gòn Special, của vỏ chai bia hiệu Tiger màu trắng bạc;
- Một đôi dép nhựa, nhãn hiệu FUCK FAIR màu trắng;
- Một đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong).
- Một hộp quẹt gas màu xanh.
- Một nón bảo hiểm màu cam.
- Một chiếc dép bằng nhựa quay ngang, màu đen.
- Một đôi dép bằng nhựa cứng màu đen, quay ngang màu trắng trong (kiểu dép nữ).
- Một cây kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, cán kéo được luồn trong ống nhựa màu đen. Tổng chiều dài cây kéo 23cm, lưỡi kéo dài 9,6cm, phần lưỡi kéo nơi rộng nhất 2,3cm.
- Một con dao bằng kim loại màu đen, cán tròn. Tổng chiều dài con dao 39cm, nơi rộng nhất 08cm.
- Một đôi dép bằng nhựa màu đen - trắng, quay ngang.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Trên cơ thể nạn nhân Lê Duy T1 có tổng cộng có 26 vết thương. Trong đó có 1 vết phù nề vùng đỉnh đầu do vật tày gây ra, còn lại 25 vết do vật sắc nhọn gây ra, có nhiều vết thương trên vùng ngực - bụng xuyên thấu vào trong khoang ngực và khoang bụng. Thu trên tử thi Lê Duy T1 01 chiếc áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần jean ngắn màu xanh, 01 quần lót màu đen.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 792/KL-KTHS, ngày 13/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận đối với Lê Duy T1, sinh năm 19XX: Bị đa vết thương do vật sắc nhọn tác động vào nhiều vùng trên cơ thể, trong đó có ba vết thương ở vùng ngực làm thủng phổi, thủng tim là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số: 814/C09B, ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh đối với đoạn video đã thu giữ tại quán Karaoke B như sau:

1. 01 (một) tập tin hình ảnh (video) có tên: CH04_20181011230800.avi được lưu trên 01 đĩa DVD hiệu RITEX, mã số: DR5F60 – PW42 (ký hiệu A) nêu tại mục II.1 là liên tục và không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung.

2. Diễn biến, nội dung của đoạn video tại thời gian hiển thị từ 23:12:40 ngày 11-10-2018 đến 23:13:44 ngày 11-10-2018 được mô tả tại Bản ảnh đính kèm theo kết luận giám định này.

3. Nạn nhân là 01 nam giới, mặc áo ngắn tay, quần ngắn, có đeo túi trước ngực. Xuất hiện tại thời gian hiển thị 23:12:56 ngày 11-10-2018 (Ảnh 7 - Bản ảnh). Có 02 người (nam giới) đối tượng 1, đối tượng 3 dùng vật nhọn (không xác định được loại công cụ) đâm nạn nhân và 02 người (nam giới) khác, đối tượng 2 và đối tượng 4 đánh, đá nạn nhân (chi tiết theo bản ảnh đính kèm).

4. Đặc điểm của các đối tượng gây án: Từ thời gian hiển thị từ 23:12: 40 ngày 11-10-2018 đến 23:13:44 ngày 11-10-2018, có 04 đối tượng tham gia xô xát, đâm, đánh và đá nạn nhân:

- Đối tượng 1: Nam giới mặc áo ngắn tay, có hình xăm trên cánh tay phải, mặc quần dài, chân trái mang dép, chân phải không mang dép, thực hiện hành vi đâm nạn nhân bằng vật nhọn (không xác định được loại công cụ) (Ảnh 1 - Bản ảnh);

- Đối tượng 2: Nam giới mặc áo ngắn tay, mặc quần ngắn, chân mang dép, thực hiện hành vi đánh, đá nạn nhân (Ảnh 2 - Bản ảnh);

- Đối tượng 3: Nam giới mặc áo kẻ sọc caro, quần dài, đi chân trần, thực hiện hành vi đâm nạn nhân bằng vật nhọn (không xác định được loại công cụ) (Ảnh 3 - Bản ảnh);

- Đối tượng 4: Nam giới đầu đội nón lưỡi trai, mặc áo ngắn tay, mặc quần ngắn, chân mang dép, thực hiện hành vi đánh nạn nhân (Ảnh 4 - Bản ảnh).

Tại Bản kết luận giám định số: 1094/C09B ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

1. Tập tin hình ảnh (video) có tên: CH04_2018101123800.avi được lưu trên đĩa DVD hiệu RITEX, mã số: DR5F60 – PW42 (ký hiệu A) nêu tại mục II.1 là liên tục và không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung. Nội dung của tập tin video gửi giám định và đặc điểm nhận dạng các đối tượng có trong video đã được mô tả tại kết luận giám số 814/C09B, ngày 05/3/2019.

2. Ảnh đối tượng 1 (nam giới) nêu tại kết luận giám số 814/C09B, ngày 05/3/2019 so với ảnh của Trương Minh N(ký hiệu M1 đến M6) là ảnh của cùng một người.

3. Ảnh đối tượng 2 (nam giới) nêu tại kết luận giám số 814/C09B, ngày 05/3/2019 so với ảnh của Hồ Minh H (ký hiệu M7 đến M13) là ảnh của cùng một người.

4. Không đủ cơ sở kết luận ảnh đối tượng 3, đối tượng 4 nêu tại kết luận giám số 814/C09B, ngày 05/3/2019 so với ảnh của Tô Hoàng T(ký hiệu M14 đến M19) là ảnh của cùng một người.

5. Không đủ cơ sở kết luận ảnh đối tượng 3, đối tượng 4 nêu tại kết luận giám số 814/C09B, ngày 05/3/2019 so với ảnh của Nguyễn Minh G(ký hiệu M20 đến M25) là ảnh của cùng một người.

*Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 60/TgT, ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Hồ Minh H1 như sau:

Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hồ Minh H1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm); do vật sắc nhọn tác động gây nên thương tích.

*Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 67/TgT, ngày 07/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Đào Văn L3 như sau:

+ Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều kích thước nhỏ đến kích thước trung bình.

+ Vết thương thấu bụng gây thủng ruột non đã được phẫu thuật điều trị tạm ổn.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đào Văn L3 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm); Tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

Thu của Trương Minh N: 01 (Một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh - đen, bên trong có 01 sim điện thoại.

Thu từ Bùi Sơn L1 quản lý quán karaoke B: 01 (Một) đĩa DVD ghi hình ảnh được trích xuất từ dữ liệu Camerra đặt trước cửa quán.

Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ:

- 02 (Hai) đĩa DVD ghi hình ảnh giám định camera của Cục C09B và 02 (Hai) đĩa DVD ghi âm, ghi hình khi lấy lời khai nhân chứng P2 và Q.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô loại Wave biển số 66H1-XXXXX, qua xác minh đã xác định chiếc xe này do Nguyễn Minh G mượn của anh Nguyễn Bá T4, nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Lê Duy T1 là chị Trần Thị Thanh T3, Lê Thị Ngọc D và ông Lê Hoàng P1 yêu cầu phía các bị cáo bồi thường tiền mai táng phí cho T1 số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chị Trần Thị Thanh T3 (vợ bị hại T1) còn yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con của T1 là Lê Trần Gia B2, sinh ngày 09/12/2XXX và Lê Trần Gia H5, sinh ngày 21/02/2XXX đến đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Các bị cáo T và N chấp nhận, nhưng chưa bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Tô Hoàng T và Trương Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả giám định pháp y tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác thu thập được.

Riêng Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G không nhận tội. Bị cáo H1 khai khi mọi người trong phòng VIP 4 đi ra ngoài, còn lại H1 và Đào Văn L3 thì L3 sử dụng vật gì đó (H1 không biết) đâm trúng vào mu bàn tay trái và đùi phải của H1 gây rách da chảy máu nên bỏ chạy. Còn bị cáo G khai rằng có mặt trong lúc đánh nhau, nhưng chỉ vào để can ngăn không đánh bị hại T1. Căn cứ lời khai các nhân chứng có mặt tại hiện trường là những người trực tiếp chứng kiến việc đánh nhau, xác định thấy Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G tham gia đánh đá bị hại

T1; Các biên bản đối chất giữa bị cáo T, N, các nhân chứng với các bị cáo H1, G; Các biên bản nhận dạng đối tượng Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G qua đoạn video trích xuất từ Camera của quán Karaoke B của các nhân chứng cùng xác định chính xác Tô Hoàng T và Trương Minh N đâm Lê Duy T1 dẫn đến tử vong; Hồ Minh H1 có hành vi nắm tóc, tay nắm, chân đá bị hại Lê Duy T1, Nguyễn Minh G đánh Lê Duy T1 giúp sức và tạo điều kiện cho Tô Hoàng T dùng kéo và Trương Minh N dùng dao đâm nạn nhân T1 tử vong; Kết quả giám định hình ảnh thu giữ được trích xuất từ các Camera tại quán Karaoke B kết luận: Hồ Minh H1 là người mặc áo ngắn tay, mặc quần ngắn, đã dùng tay nắm áo, nắm tóc và đè đầu Lê Duy T1 xuống rồi dùng tay đánh và dùng chân đá vào người T1; Nguyễn Minh G là đối tượng số 4 người đầu đội nón lưỡi trai, mặc áo ngắn tay, mặc quần ngắn dùng tay đánh nhiều cái vào người Lê Duy T1; Chính bị cáo Nguyễn Minh G cũng đã nhận dạng được (đối tượng số 4) người nam giới đầu đội nón lưỡi trai, mặc áo thun ngắn tay màu cam, mặc quần ngắn, chân mang dép trong đoạn video thu tại quán Karaoke B chính là mình (Nguyễn Minh G). Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G đã tham gia đánh, đá nạn nhân tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Tô Hoàng T và Trương Minh N đâm nạn nhân Lê Duy T1 tử vong.

Đối với Nguyễn Hoàng H4 là bạn của T, không biết T đã đâm chết Lê Duy T1 nên cho T ngủ nhờ và đưa quần áo cho T mặc. Khi T biết T1 chết thì T đã ra đầu thú. Nên không đủ căn cứ xử lý H4 về tội che giấu tội phạm.

Đối với Phạm Hồng T5 là anh em bà con chú bác ruột với N. Trong thời gian ở nhờ nhà anh T5 thì N không nói cho T5 biết N phạm tội giết người bị truy nã. T5 không biết N phạm tội giết người, nên không đủ căn cứ xử lý T5 về tội che giấu tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn Đ1, Dương Thị Kim K: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định K có mặt tại hiện trường nhưng không có tham gia đánh T1. Riêng chị Lê Thị Hoài P2 khai nhìn thấy K sử dụng chai bia đánh vào vùng đầu của L3. Hồ sơ bệnh án và kết quả giám định không có vết thương nào trên vùng đầu của L3. Chỉ có Lê Thị Hoài P2 khai thấy Đ2 tham gia đánh bị hại T1, nhưng không xác định được Đ2 đánh trúng T1 bao nhiêu cái và trúng ở đâu trên người T1. Sau khi vụ án xảy ra K, Đ2 bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay, đồng thời P2 cũng bỏ địa phương đi sau khi cơ quan lấy lời khai. Ngoài lời khai của Lê Thị Hoài P2 thì không có nhân chứng nào nhìn thấy K dùng chai bia đánh vào đầu L3, Đ2 đánh T1. Do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của K, Đ2 độ khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra Tô Hoàng T khai 02 vết thương trên vùng mặt của T do bị hại T1 gây nên. Hiện nay T1 đã chết và T không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đối với thương tích của Hồ Minh H1 có tỷ lệ thương tật là 08%: Quá trình điều tra Hồ Minh H1 khai Đào Văn L3 là người sử dụng hung khí (không biết hung khí gì) đâm H1 tại phòng VIP 4 của quán karaoke B. H1 yêu cầu xử lý

L3 và không yêu cầu bồi thường. Ngoài lời khai của H1 thì không có nhân chứng nào nhìn thấy L3 sử dụng hung khí đâm H1, L cũng không thừa nhận. Do đó Cơ quan điều tra xét thấy chưa đủ căn cứ xử lý L3 về hành vi cố ý gây thương tích cho H1.

Đối với thương tích của Đào Văn L3 có tỷ lệ thương tật là 43%: L3 không biết ai đã gây thương tích cho mình, nhưng yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho L3. Xét thấy đây là vụ việc có dấu hiệu Cố ý gây thương tích. Hiện nay Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định hung khí và người đã gây thương tích cho L3. Cho nên, hai vụ gây thương tích này Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G cùng phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 18; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Hoàng T từ 17 năm đến 19 năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 18; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh N từ 16 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 18; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Minh H1 từ 03 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 18; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G từ 03 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Duy T1 yêu cầu các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G liên đới bồi thường tiền mai táng phí cho T1 là 80.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở, bằng số tiền 149.000.000 đồng; tổng cộng hai khoản là 229.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G liên đới cấp dưỡng một lần để nuôi hai con của người bị hại là cháu Lê Trần Gia B2, sinh ngày 09/12/XXXX và cháu Lê Trần Gia H5, sinh ngày 21/02/XXXX với số tiền là 145.640.000 đồng. Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa, các bị cáo T, N, G và H đều thống nhất bồi

thường theo yêu cầu của phía người đại diện cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và buộc các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư Lê Hữu Phước bào chữa cho bị cáo Tô Hoàng T phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng viện dẫn về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trình độ học vấn của bị cáo thấp nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi mẹ già. Sau khi phạm tội bị cáo đã đi dầu thú. Ngoài ra, vị luật sư còn cho rằng bị cáo nhất thời phạm tội, các bị cáo G, H1 đã tạo điều kiện thuận lợi cho T phạm tội. bị cáo cũng bị thương, bị hại có nhiều vết thương chứng tỏ không phải chỉ một mình bị cáo T gây ra cái chết cho bị hại. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Phan Văn Bé bào chữa cho bị cáo Trương Minh N phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo N. Đồng thời, vị luật sư cũng viện dẫn các tình tiết như: Bị hại cũng có một phần lỗi vì khi N thấy H1 và bị hại cầm vỏ chai bia đập vỡ ném qua lại với nhau nên N vào can ngăn thì bị bị hại cầm vỏ chai bia ném trúng đầu bị cáo. Bị cáo N có trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại không khi mà bị cáo T đã dung hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực là vùng nguy hiểm của bị hại trước đó. Đề nghị xem xét vai trò của N trong vụ án để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H1 phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng viện dẫn các tình tiết giảm nhẹ như lúc phạm tội bị cáo còn ở tuổi chưa thành niên lại có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha của bị cáo bị bệnh HIV. Bị cáo cũng đã tác động gia đình khắc phục một phần mai tang phí cho phía người bị hại với số tiền 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Luật sư Hứa Văn Đức bào chữa cho bị cáo G phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng viện dẫn các tình tiết

giảm nhẹ như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do tuổi trẻ, bông bột lại có rượu bia trong người nên bị cáo thiếu kiềm chế. Khi tình cờ gặp bạn là T đang đánh nhau với bị hại T1, bị cáo bênh vực bạn nên vào đánh T1 một hai cái và khi thấy T có cầm hung khí đâm T1 thì bị cáo lại kéo T ra, can ngăn chứ bị cáo không tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo.

Bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N; Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi phía bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận mà chỉ yêu cầu xét xử các bị cáo đúng theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G liên đới bồi thường tiền mai táng phí cho T1 là 80.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ sở, bằng số tiền 149.000.000 đồng; tổng cộng hai khoản là 229.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G liên đới cấp dưỡng một lần để nuôi hai con của người bị hại là cháu Lê Trần Gia B2, sinh ngày 09/12/XXXX và cháu Lê Trần Gia H5, sinh ngày 21/02/XXXX với số tiền là 145.640.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía bị hại phân tích tính nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, hậu quả từ hành vi đó mà bị hại nói riêng và cả gia đình bị hại nói chung phải gánh chịu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐT- P1 ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong việc uống bia, hát karaoke tại quán karaoke B. Tô Hoàng T và bị hại Lê Duy T1 ngهنه mặt với nhau và thách thức đánh nhau, T đã chạy ra nhà bếp của quán

karaoke B lấy con dao bằng kim loại màu đen dài 39cm chạy ra định chém anh Lê Duy T1 nhưng được anh Bùi Sơn L1 giật lấy ném đi nơi khác, T không dừng lại mà tiếp tục chạy ra nhà bếp quán karaoke B lấy cây kéo bằng kim loại màu đen dài 23cm dùng cắt thức ăn cho khách chạy ra đâm trúng vào người của T1 nhiều cái. Cùng lúc này Hồ Minh H1 dùng hai tay nắm đầu, nắm áo T1 kéo ra phía trước đè đầu T1 xuống tạo điều kiện cho Trương Minh N dùng dao đâm trúng nhiều cái vào người anh T1, T chạy theo tiếp tục dùng kéo đâm anh T1 làm anh T1 té ngã xuống nền đá trước cổng quán. Lúc này H1 tiếp tục chạy đến nắm đầu T1 kéo lên, dùng chân đá tạo điều kiện cho T tiếp tục dùng kéo, N dùng dao đâm, anh T1 vùng vẫy thì bị Nguyễn Minh G dùng tay đánh trúng nhiều cái vào người, T1 vùng vẫy đứng dậy và chạy vào bên trong quán té ngã cạnh cầu thang lên tầng trên của quán, T tiếp tục chạy theo dùng kéo đâm trúng vào người T1 nhiều cái cho đến khi T1 tử vong.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

n) Có tính chất côn đồ”;

[3] Các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N và Nguyễn Minh G đều là người đã trưởng thành, còn bị cáo Hồ Minh H1 lúc phạm tội là người chưa thành niên. Tuy nhiên, cả bốn bị cáo đều có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy lẽ ra các bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Nhưng các bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách thu phục người khác cũng như giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo thừa biết việc dùng hung khí là kéo, dao nhọn, sắc bén đâm vào ngực, bụng của bị hại là vùng nguy hiểm, là sẽ tước đi tính mạng của bị hại và các bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Vậy mà các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội và đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét đối với từng bị cáo.

Bị cáo Tô Hoàng T và bị hại Lê Duy T1 nghênh mặt với nhau và thách thức đánh nhau, T chạy đi tìm hung khí thì được chủ quán can ngăn. Bị cáo không chịu dừng lại mà tiếp tục tìm được cây kéo và xông vào đâm nạn nhân. Lúc Hiền xông vào dùng hai tay nắm đầu, nắm áo T1 kéo ra phía trước đè đầu T1 xuống, T chạy theo tiếp tục dùng kéo đâm anh T1. Khi anh T1 té ngã xuống nền dal trước cổng quán, Hiền chạy đến nắm đầu T1 kéo lên, dùng chân đá T1 thì T tiếp tục dùng kéo đâm T1. Khi Nguyễn Minh G vào dùng tay đánh trúng nhiều cái vào người T1, T1 vùng vẫy đứng dậy chạy vào bên trong quán và té ngã cạnh cầu thang thì T lại tiếp tục chạy theo dùng kéo đâm trúng vào người T1 nhiều cái cho đến khi T1 tử vong.

Còn Trương Minh N, khi thấy H1 dùng 02 tay nắm đầu, nắm áo T1 kéo ra phía trước cổng quán karaoke B và đè đầu T1 xuống, N liền dùng dao đâm trúng nhiều cái vào người T1. Khi T1 té ngã xuống nền dal, Hiền tiếp tục chạy đến nắm đầu T1 kéo lên, dùng chân đá thì N tiếp tục dùng dao đâm bị hại T1 nhiều nhất.

Như vậy, các bị cáo T, N là những người trực tiếp dùng kéo, dao đâm làm cho bị hại bị đa vết thương (25 vết) do vật sắc nhọn tác động vào nhiều vùng trên cơ thể, trong đó có ba vết thương ở vùng ngực làm thủng phổi, thủng tim gây ra cái chết cho người bị hại. Cho nên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò thực hành tích cực.

Do bị cáo Tô Hoàng T cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên ngoài trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G, khi thấy T đâm người bị hại, các bị cáo chẳng những không can ngăn mà còn cùng xông vào đánh đá người bị hại, tạo điều kiện cho các bị cáo T và N đâm nạn nhân đến tử vong. Hành vi của các bị cáo H1, G đã cấu thành tội “Giết người” với vai trò giúp sức tích cực.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà còn làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình, gây ra mất mát không gì có thể bù đắp được. Hành vi đó đã thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng xã hội lên án, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà nước. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, với quyết tâm cao, thực hiện đến cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, việc

đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với các bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo Tô Hoàng T, Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G đều có nhân thân tốt, cả ba bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T, N, H1 và G đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi gây án, bị cáo T đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Cả hai bị cáo H1 và G đều là người giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T và bị cáo N thực hiện tội phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Riêng bị cáo H1, khi phạm tội còn ở tuổi chưa thành niên (17 tuổi 4 tháng 19 ngày). Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, cha của bị cáo bị bệnh HIV. Sau khi phạm tội, bị cáo H đã tác động gia đình khắc phục một phần tiền mai táng phí cho phía người bị hại. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Tô Hoàng T và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh H1 là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của các vị luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Minh N và bị cáo Nguyễn Minh G đã nêu về đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên chấp nhận. Riêng phần cho rằng bị hại cũng có lỗi, bị cáo N không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại vì bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực là vùng nguy hiểm của bị hại trước đó. Cũng như quan điểm cho rằng do bị cáo G bênh vực bạn nên vào đánh T1 một hai cái và khi thấy T có cầm hung khí đâm T1 thì bị cáo lại kéo T ra, can ngăn chứ bị cáo không tham gia với vai trò giúp sức tích cực là chưa phù hợp như đã phân tích ở phần trên nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của các luật sư.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Duy T1 là chị Trần Thị Thanh T3, chị Lê Thị Ngọc D và ông Lê Hoàng P1 yêu cầu các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G liên đới bồi thường tiền mai táng phí cho T1 là 80.000.000 đồng và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật (tương đương 100 tháng lương cơ sở, bằng số tiền 149.000.000 đồng); tổng cộng hai khoản là 229.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G liên đới cấp dưỡng một lần để nuôi hai con của bị hại Lê Duy T1 là Lê Trần Gia B2, sinh ngày 09/12/XXXX và Lê Trần Gia H5, sinh ngày 21/02/XXXX với số tiền là 145.640.000 đồng. Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa, các bị cáo T, N, G và H1 đều thống nhất bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng

một lần cho các cháu Lê Trần Gia B2 và Lê Trần Gia H5 theo yêu cầu của phía người bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo. Theo đó, các bị cáo T, N, G, H1 cùng anh Hồ Thanh P và chị Trần Thu Đ (là cha và mẹ của bị cáo H1) phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị Thanh T3, chị Lê Thị Ngọc D và ông Lê Hoàng P1 tiền mai táng phí là 80.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 229.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho các cháu Lê Trần Gia B2 và Lê Trần Gia H5 số tiền 145.640.000 đồng.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo Hồ Minh H1 nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo theo biên lai thu số 06952 ngày 04/9/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, xét thấy cần phải tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh vỡ thủy tinh màu trắng; 01 vỏ chai bia hiệu Sài Gòn; 01 vỏ chai bia hiệu Sài Gòn Special; 01 vỏ chai bia hiệu Tiger nâu và nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia hiệu Sài Gòn đỏ (màu nâu), của vỏ chai bia hiệu Sài Gòn Special, của vỏ chai bia hiệu Tiger màu trắng bạc; 01 đôi dép nhựa, nhãn hiệu FUCK FAIR màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong); 01 hột quẹt gas màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu cam; 01 chiếc dép bằng nhựa quay ngang, màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa cứng màu đen, quay ngang màu trắng trong (kiểu dép nữ); 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, cán kéo được luồn trong ống nhựa màu đen có tổng chiều dài cây kéo 23 cm, lưỡi kéo dài 9,6 cm, phần lưỡi kéo nơi rộng nhất 2,3 cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, cán tròn có tổng chiều dài con dao 39 cm, nơi rộng nhất 08 cm; 01 đôi dép bằng nhựa màu đen - trắng, quay ngang; 01 chiếc áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 quần lót màu đen, là những tài sản không còn giá trị sử dụng. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh - đen, bên trong có 01 sim điện thoại là tài sản của Trương Minh N, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đĩa DVD ghi hình ảnh được trích xuất từ dữ liệu Camerra đặt trước cửa quán và hai đĩa DVD ghi hình ảnh giám địa camera của Cục C09B và hai đĩa DVD ghi âm, ghi hình khi lấy lời khai người làm chứng P2 và Q, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1 và Nguyễn Minh G cùng phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 khoản Điều 123; Điều 18; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Hoàng T 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 khoản Điều 123; Điều 18; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 khoản Điều 123; Điều 18; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

- Áp dụng điểm n khoản 1 khoản Điều 123; Điều 18; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự và Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Hồ Minh H1, Nguyễn Minh G. Theo đó, các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Nguyễn Minh G, Hồ Minh H cùng anh Hồ Thanh P và chị Trần Thu Đ (là cha và mẹ của bị cáo H1) phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị Thanh T3, chị Lê Thị Ngọc D và ông Lê Hoàng P1 tiền mai táng phí là 80.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 229.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho các cháu Lê Trần Gia B2 và Lê Trần Gia H5 số tiền 145.640.000 đồng.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo Hồ Minh H1 nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo theo biên lai thu số 06952 ngày 04/9/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, xét thấy cần phải tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ thủy tinh màu trắng; 01 vỏ chai bia hiệu Sài Gòn; 01 vỏ chai bia hiệu Sài Gòn Special; 01 vỏ chai bia hiệu Tiger nâu và nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia hiệu Sài Gòn đỏ (màu nâu), của vỏ chai bia hiệu Sài Gòn Special, của vỏ chai bia hiệu Tiger màu trắng bạc; 01 đôi dép nhựa, nhãn hiệu FUCK FAIR màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong); 01 hột quạt gas màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu cam; 01 chiếc dép bằng nhựa quay ngang, màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa cứng màu đen, quay ngang màu trắng trong (kiểu dép nữ); 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, cán kéo được luồn trong ống nhựa màu đen có tổng chiều dài cây kéo 23 cm, lưỡi kéo

dài 9,6 cm, phần lưỡi kéo nơi rộng nhất 2,3 cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, cán tròn có tổng chiều dài con dao 39 cm, nơi rộng nhất 08 cm; 01 đôi dép bằng nhựa màu đen - trắng, quay ngang; 01 chiếc áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 quần lót màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trương Minh N 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh - đen, bên trong có 01 sim điện thoại.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi hình ảnh được trích xuất từ dữ liệu Camerra đặt trước cửa quán và hai đĩa DVD ghi hình ảnh giám địa camera của Cục C09B và hai đĩa DVD ghi âm, ghi hình khi lấy lời khai người làm chứng P2 và Q.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Nguyễn Minh G, Hồ Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Tô Hoàng T, Trương Minh N, Nguyễn Minh G, Hồ Minh H1 cùng anh Hồ Thanh P và chị Trần Thu Đ liên đới nộp 10.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh ĐT;
- CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại;
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA .

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

